CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN
TRUNG TÂM DỰ BÁO
KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản tin dự báo thủy triều 10 ngày (từ 16/11/2026 đến 25/11/2026)

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11
CÔ TÔ	Nước lớn	Hmax (cm)	379	368	347	318	280	236	251	280	331	375
		Time_max	8h00	8h22	9h14	10h12	11h16	12h28	23h00	2h00	2h14	3h01
	Nước ròng	Hmin (cm)	39	55	80	113	149	181	155	115	73	36
		Time_min	18h26	19h00	19h31	19h51	19h53	19h28	8h52	10h49	12h23	13h43
BẠCH LONG VỸ	Nước lớn	Hmax (cm)	259	245	227	205	179	180	203	206	229	252
		Time_max	8h11	10h00	11h00	12h09	13h13	22h00	23h59	23h00	2h00	3h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	7	24	30	52	80	105	120	89	60	34
		Time_min	22h14	0h00	0h00	0h15	1h52	3h56	15h35	16h13	17h00	17h49
HÒN DẤU	Nước lớn	Hmax (cm)	336	327	310	287	256	219	244	259	301	340
		Time_max	9h00	9h20	10h00	11h00	11h07	11h03	23h00	2h00	3h00	4h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	83	100	111	125	148	179	168	128	88	54
		Time_min	21h20	21h56	0h00	0h00	0h00	1h17	16h08	15h56	16h25	17h10
SẦM SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	367	359	342	314	279	247	260	281	324	360
		Time_max	9h12	10h00	10h24	11h00	11h00	10h00	23h00	2h22	3h23	4h22
	Nước ròng	Hmin (cm)	64	85	99	117	149	191	164	115	69	33
		Time_min	21h44	22h27	0h00	0h00	0h04	1h02	16h10	16h34	17h13	17h57
HÒN NGƯ	Nước lớn	Hmax (cm)	274	266	255	241	226	212	235	241	261	284
		Time_max	9h00	9h19	10h00	10h03	10h02	10h00	23h59	23h00	1h04	2h26
	Nước ròng	Hmin (cm)	80	94	99	111	128	144	133	101	69	41
		Time_min	22h10	0h00	0h00	0h00	1h33	3h08	16h31	17h01	17h38	18h20
CỒN CỎ	Nước lớn	Hmax (cm)	115	111	106	103	102	106	114	122	123	130
		Time_max	5h00	5h21	6h05	17h00	19h00	21h00	22h20	23h22	23h00	0h18
	Nước ròng	Hmin (cm)	47	51	55	56	61	67	70	64	56	47
		Time_min	22h16	22h53	23h37	0h00	0h29	1h35	14h21	15h32	16h48	17h55
SƠN TRÀ	Nước lớn	Hmax (cm)	157	149	146	148	150	155	160	167	174	179
		Time_max	0h00	1h00	19h00	19h19	20h00	20h00	20h19	21h00	21h13	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	88	91	95	99	106	112	103	94	86	79
		Time_min	9h23	10h19	11h15	12h07	12h53	2h36	3h09	3h43	4h20	5h00
HOÀNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	158	149	136	122	109	117	128	140	150	158
		Time_max	0h00	1h00	2h00	3h00	5h07	19h22	20h00	20h11	21h00	21h14
	Nước ròng	Hmin (cm)	43	51	60	70	78	83	68	53	41	33
		Time_min	9h10	10h03	10h58	11h48	12h30	1h30	2h36	3h26	4h10	4h53
LÝ SƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	167	160	148	145	150	157	166	177	186	192
		Time_max	0h00	0h00	1h00	19h08	19h11	19h21	20h00	20h00	20h25	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	68	74	81	89	97	98	80	64	50	41
		Time_min	8h54	9h43	10h34	11h25	12h12	1h42	2h27	3h12	3h57	4h42
QUY NHƠN	Nước lớn	Hmax (cm)	221	214	204	193	185	193	203	215	226	236
		Time_max	1h00	1h00	2h00	2h15	20h07	20h03	20h17	21h00	21h13	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	123	127	132	138	146	154	150	136	122	111
		Time_min	10h00	10h39	11h19	11h58	12h32	12h58	3h20	4h08	4h58	5h48
TRƯỜNG SA	Nước lớn	Hmax (cm)	183	175	165	155	150	159	171	185	199	209
		Time_max	0h00	1h00	2h13	4h00	19h08	19h12	19h24	20h00	20h11	21h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	32	37	46	59	76	93	84	64	45	29
		Time_min	10h16	10h53	11h28	12h00	12h26	12h39	2h32	3h29	4h28	5h28
PHÚ QUÝ	Nước lớn	Hmax (cm)	290	281	269	252	244	251	263	276	290	302
		Time_max	0h00	0h00	1h00	1h28	20h00	20h05	20h24	21h00	21h17	22h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	126	136	151	168	187	204	176	149	125	105
		Time_min	9h41	10h20	11h02	11h47	12h34	3h26	3h57	4h37	5h20	6h04
VŨNG TÀU	Nước lớn	Hmax (cm)	365	366	367	369	372	381	391	403	403	414
		Time_max	20h15	21h17	22h00	22h19	23h00	23h00	23h23	23h59	0h00	0h16
	Nước ròng	Hmin (cm)	157	180	202	221	237	221	178	135	95	64
		Time_min	11h57	12h49	13h50	14h55	15h56	5h21	5h53	6h30	7h10	7h52
DKI-7	Nước lớn	Hmax (cm)	397	385	371	354	348	356	367	379	392	401
		Time_max	0h00	0h00	1h00	1h00	20h26	20h16	20h19	21h00	21h00	21h25
	Nước ròng	Hmin (cm)	258	264	272	283	296	310	288	265	243	226
		Time_min	10h23	11h08	11h52	12h33	13h09	13h36	3h41	4h21	5h05	5h52

TÊN TRẠM	THÔNG TIN THỦY TRIỀU		NGÀY									
			16/11	17/11	18/11	19/11	20/11	21/11	22/11	23/11	24/11	25/11
CÔN ĐẢO	Nước lớn	Hmax (cm)	317	323	330	333	337	338	341	341	342	340
		Time_max	9h00	10h00	10h06	11h00	11h11	12h00	12h14	13h00	13h21	14h00
	Nước ròng	Hmin (cm)	112	118	125	134	147	128	100	75	58	48
		Time_min	0h23	1h25	2h20	3h09	3h55	17h54	18h28	19h07	19h50	20h38
THỔ CHU	Nước lớn	Hmax (cm)	123	121	118	115	111	115	118	121	125	129
		Time_max	6h04	7h00	7h13	8h00	8h07	23h00	23h00	1h00	1h27	2h14
	Nước ròng	Hmin (cm)	88	92	97	98	98	95	90	85	81	78
		Time_min	20h50	21h31	22h19	17h05	17h10	14h00	15h01	15h41	16h23	17h06
PHÚ QUỐC	Nước lớn	Hmax (cm)	137	133	128	124	122	121	123	131	138	144
		Time_max	9h00	9h00	9h18	9h19	9h08	9h00	8h00	2h25	3h18	4h07
	Nước ròng	Hmin (cm)	84	88	90	96	102	94	86	78	71	66
		Time_min	22h38	0h00	0h00	0h00	16h06	16h15	16h48	17h28	18h11	18h56

Ghi chú: **Hmax**: Độ cao nước lớn; **Time_max**: Thời gian xuất hiện nước lớn; **Hmin**: Độ cao nước ròng; **Time_min**: Thời gian xuất hiện nước ròng.

Tin phát lúc: 09h30 ngày 16/11/2026

T/L. TRƯỞNG PHÒNG PHÒNG DỰ BÁO HẢI VĂN
Dự báo viên

Lê Thị Ánh Tuyết